

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 14-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ T và bà Bùi Thị T;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 09/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Hoàng Uyên N**, sinh năm 2002; quê quán: huyện K, tỉnh H; đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phòng 108 A4 Tập thể K, phường K, quận T, Thành phố H; nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Công H, sinh năm 1978 và con bà Đỗ Thị Q (tại phiên tòa bị cáo khai là Đỗ Lệ Q), sinh năm 1979; chồng, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến 21/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phạm Thị Thanh L, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh H. “vắng mặt”

Người chứng kiến: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an thị trấn T tuần tra trên đường bờ sông Hòa Bình thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H phát hiện một người phụ nữ đang đứng một

mình trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định đối tượng là Hoàng Uyên N, sinh năm 2002, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Phòng 108 A4 tập thể K, phường K, quận T, thành phố H. Quá trình kiểm tra, N tự nguyện lấy ra từ trong túi áo ngực của mình 01 túi nilon, kích thước (04 x 04)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Hoàng Uyên N khai chất tinh thể trong túi nilon nêu trên là ma túy dạng đá, N mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên trong phong bì thư dán kín, ký hiệu M1. Ngoài ra, còn quản lý của N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon, kích thước (04 x 04) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 10/MT-PC09 ngày 18/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,636 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,572 gam mẫu giám định trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Uyên N khai nhận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, khi N đang ăn sáng tại khu vực ngã tư P, thị trấn T, huyện P, tỉnh H thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Đào Trung H, sinh năm 1995 ở khu vực cầu C, thôn Đ, xã Đ, huyện P (là bạn bè xã hội quen biết). H rủ N đi làm với mình nhưng không nói rõ là làm công việc gì. N đồng ý và gặp H tại khu vực cầu M, thị trấn T. Sau đó, H và N cùng đi về nhà của H ở khu vực cầu C, xã Đ, huyện P. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tại nhà H, H trao đổi công việc với N là N sẽ gặp một người đàn ông rồi cùng sử dụng ma túy, tiếp chuyện với người đó thì sẽ có tiền tiêu sài, còn cụ thể gặp ai thì H không nói cho N biết. Do đang cần tiền nên N đồng ý, sau đó H điều khiển xe mô tô chở N đi đến một bãi đất trống (N không rõ địa chỉ cụ thể). Đến nơi N xuống xe và gặp một người đàn ông lạ mặt (N không biết lai lịch của người này), người đàn ông này chỉ cho N nơi để gói ma túy ở vị trí kiêu gạch trước mặt để N ra lấy. Theo chỉ dẫn N ra khu vực kiêu gạch và tìm thấy 01 gói nilon chứa ma túy đá. N cầm gói ma túy trên cát giấu vào trong áo ngực bên trái N đang mặc, còn người đàn ông lạ mặt đứng nói chuyện gì với H thì N không nắm được. Sau đó, H và N lên xe quay về, còn người đàn ông trên đi đâu, làm gì N không rõ. Khi đi về qua quán nước ven đường thuộc thị trấn T, H dừng xe và nói là đi mua thuốc lá, bảo N đứng chờ bên ngoài. Trong lúc đợi H quay lại, N bị lực lượng Công an kiểm tra, quá trình kiểm tra N đã tự nguyện lấy ra từ trong túi áo ngực của mình 01 túi nilon chứa ma túy nêu trên giao nộp cho tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân. N khai việc H rủ đi lấy ma túy và cùng nhau đi lấy ma túy như trên thì chỉ có H và N biết. N không pH góp tiền chung để mua ma túy với H, cũng không rõ H có pH bỏ tiền ra để đi lấy ma túy hay không.

Về đối tượng tên H nêu trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đ, huyện P, xác định trên địa bàn xã có đối tượng nghiện ma túy tên

Đào Trung H, sinh năm 1995 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H. Hiện đối tượng vắng mặt tại địa phương không rõ đi đâu, làm gì, nên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra đã tách nội dung liên quan đến hành vi của Đào Trung H để tiếp tục xác minh làm rõ.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng quản lý của Hoàng Uyên N, qua kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi nêu trên hay hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Chiếc điện thoại di động là tài sản của Phạm Thị Thanh L, sinh năm 2003 trú tại thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh H (là bạn quen biết của N). Chị L cho N mượn chiếc điện thoại trên để liên lạc sử dụng, cụ thể N sử dụng vào việc gì thì chị L không nắm được.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Uyên N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSPC ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H truy tố bị cáo Hoàng Uyên N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Uyên N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,572 gam ma túy còn lại sau giám định. Trả lại chị Phạm Thị Thanh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng. Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Uyên N nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tôi nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2021 tại khu vực bờ sông Hòa Bình thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H; bị cáo Hoàng Uyên N có hành vi cất giấu 0,636 gam Methamphetamine ở trong áo ngực bên trái, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an thị trấn T, huyện P bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc Q quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người và đời sống xã hội. Hiện nay, cùng với việc xuất hiện Nều loại ma túy mới, tệ nạn ma túy ở địa bàn huyện vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách Nệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lười lao động và nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân nên cố tình vi phạm pháp luật, do đó cần pH xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách Nệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng vì vậy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định và không tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim thu giữ của Hoàng Uyên N, đây là tài sản hợp pháp

của chị Phạm Thị Thanh L cho N mượn để liên lạc, qua kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội của N hay liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên trả lại cho chủ sở hữu.

+ 0,572 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu M1 là chất Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Bị cáo Hoàng Uyên N khai nhận Đào Trung H là người bảo bị cáo N đi gặp và sử dụng ma túy, tiếp chuyện với một người đàn ông sau đó bị cáo sẽ được trả tiền và việc Đào Trung H rủ bị cáo N đi lấy ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo N thì không có tài liệu, chứng cứ hoặc ai biết việc thỏa thuận giữa N và H. Hiện nay, đối tượng Đào Trung H vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa có lời khai của Đào Trung H nên chưa có căn cứ, xem xét xử lý; Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Đào Trung H để tiếp tục xác minh làm rõ là đúng quy định. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Đào Trung H.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Hoàng Uyên N.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Uyên N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Uyên N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp:

- Trả lại chị Phạm Thị Thanh L, sinh năm 2003, nơi cư trú tại thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, điện thoại có lắp 01 sim.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,572 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Uyên N pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh HY;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện và CQĐT;
- Cơ quan THAHS và dân sự;
- Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Mạnh Q**